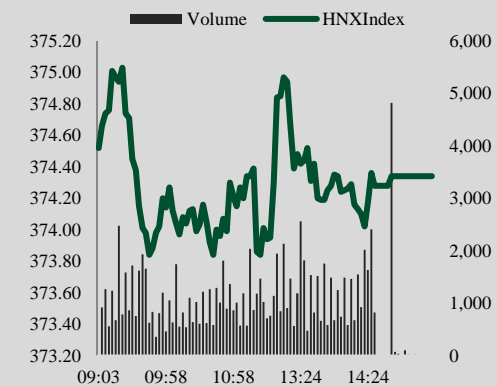
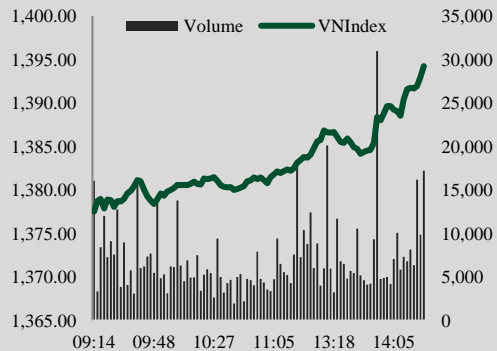


TIÊU ĐIỂM

VN Index tăng nhẹ sau khi đã rung lắc khá mạnh trong phiên. Đà tăng suy yếu vào cuối phiên ATC khi lực bán lấn át so với lực cầu mua. Thanh khoản trên thị trường hôm nay giảm nhẹ cả về khối lượng và giá trị so với phiên trước.

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	1,394.09	374.34
Thay đổi	1.56%	0.65%
KLGD (tr.cổ phiếu)	738.66	99.78
GTGD (tỷ VND)	22,556.63	2,100.76
Số cổ phiếu tăng giá	221	123
Số cổ phiếu đứng giá	48	65
Số cổ phiếu giảm giá	188	106

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	1,513.50	39.00
VN30F2M	1,509.00	40.50
VN30F1Q	1,504.80	36.80
VN30F2Q	1,501.20	36.20



TĂNG HƠN 20 ĐIỂM, VN INDEX VƯỢT 1.380

- VN Index tăng mạnh và biến động đồng pha với đà tăng tích cực của các chỉ số chứng khoán lớn trên thế giới. Thanh khoản thị trường tiếp tục xu hướng tăng so với những phiên trước và góp phần củng cố nhịp tăng vượt ngưỡng 1,380 điểm của chỉ số chung.
- Thị trường chứng khoán Việt Nam mở cửa trong sắc xanh lan tỏa, thể hiện tâm lý lạc quan của nhà đầu tư đối với thị trường sau khi nhiều chỉ số chứng khoán lớn trên thế giới diễn biến tăng điểm tích cực. Nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng hôm nay giữ vai trò dẫn dắt thị trường với nhiều mã tăng mạnh như VCB, TCB, CTG,... Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu trụ như nhóm VIC, VHM, VRE, HPG... cũng ghi nhận sắc xanh lan tỏa trong phiên. Vào nửa cuối phiên chiều, lực cầu bắt ngờ tăng khá đột biến và dồn vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đã giúp chỉ số chung chính thức chinh phục thành công ngưỡng kháng cự tâm lý 1,380 điểm khi kết thúc phiên. Thanh khoản thị trường được cải thiện với tổng giá trị giao dịch trên cả ba sàn đạt khoảng 27,900 tỷ VND. Đóng cửa phiên giao dịch, VN Index tăng 21.36 điểm (+1.56%) đạt mức 1,394.09, còn HNX Index dừng tại mức 374.34 (+0.65%).
- VN Index đang cho thấy dấu hiệu tích cực và đã chính thức kết phiên vượt 1,380 điểm sau 3 lần thất bại trước đó. Thanh khoản thị trường tiếp tục cải thiện và duy trì ở mức cao cũng phần nào thể hiện tâm lý giao dịch tương đối lạc quan trên thị trường.

Khuyến nghị

- Nếu chỉ số chung có thể giữ vững mốc 1,380 điểm trong những phiên tới thì nhà đầu tư có thể cân nhắc gia tăng tỷ trọng cổ phiếu, đặc biệt chú trọng vào nhóm cổ phiếu “trụ” đóng vai trò dẫn dắt chỉ số, đồng thời cũng nên chọn lọc và đưa vào danh mục đầu tư dài hạn một số cổ phiếu vốn hóa trung bình với nền tảng tài chính lành mạnh và triển vọng tăng trưởng tốt trong năm 2022.
- Tham khảo thêm top 10 doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong Q2.2021 so với cùng kỳ năm ngoái trong phần Thông kê thị trường của báo cáo này.

Một số tin tức đáng chú ý

- Xăng tăng gần 1.000 đồng/lít, lên cao nhất 7 năm. Liên Bộ Tài chính - Công Thương vừa có quyết định điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu trong nước từ 15h ngày 11/10. Theo đó, giá xăng E5 RON 92 ở mức 21.680 đồng/lít, tương ứng tăng 970 đồng/lít; xăng RON 95 có giá bán lẻ tối đa là 22.870 đồng/lít, tăng 930 đồng/lít. Đây là mức giá cao nhất của xăng trong nước kể từ tháng 11/2014.
- Quốc hội Mỹ sẽ thông qua luật về thuế doanh nghiệp tối thiểu toàn cầu. Ngày 10/10, Bộ trưởng Tài chính Janet Yellen bày tỏ tin tưởng rằng quốc hội Mỹ sẽ thông qua dự luật nhằm thực hiện thỏa thuận thuế doanh nghiệp tối thiểu toàn cầu, vốn nhận được sự nhất trí của 136 quốc gia trên toàn thế giới. Theo Bộ trưởng Yellen, các biện pháp để Mỹ thực hiện thỏa thuận trên có thể sẽ bao gồm dự luật ngân sách nhượng bộ, trong đó có cả đề xuất chi tiêu của Tổng thống Mỹ Joe Biden.

Các danh mục cổ phiếu đầu tư tham khảo

- [Danh mục cổ phiếu đầu tư ngắn hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư tăng trưởng dài hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư theo cổ tức](#)

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

MÃ	NGÀY KHUYẾN NGHỊ	TRẠNG THÁI	NGÀY MUA	VÙNG MUA KHUYẾN NGHỊ	GIÁ HIỆN TẠI	NGƯỠNG CẮT LỖ	NGƯỠNG CHỐT LỜI	ƯỚC TÍNH % LÃI/LỖ	GHI CHÚ
HT1	31/08/2021	Đang nắm giữ	07/09/2021	21.00 - 21.50	24.85	19.75	25.70	16.94%	Cổ phiếu vẫn đang nằm trong xu hướng tăng giá tích cực và nhận được sự chú ý của dòng tiền.
ILB	31/08/2021	Đang nắm giữ	08/09/2021	32.00 - 32.50	35.45	30.30	38.05	9.92%	Cổ phiếu thuộc nhóm ngành có triển vọng kinh doanh tích cực giai đoạn cuối năm 2021 và vẫn đang nằm trong xu hướng tăng giá tích cực.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG DÀI HẠN

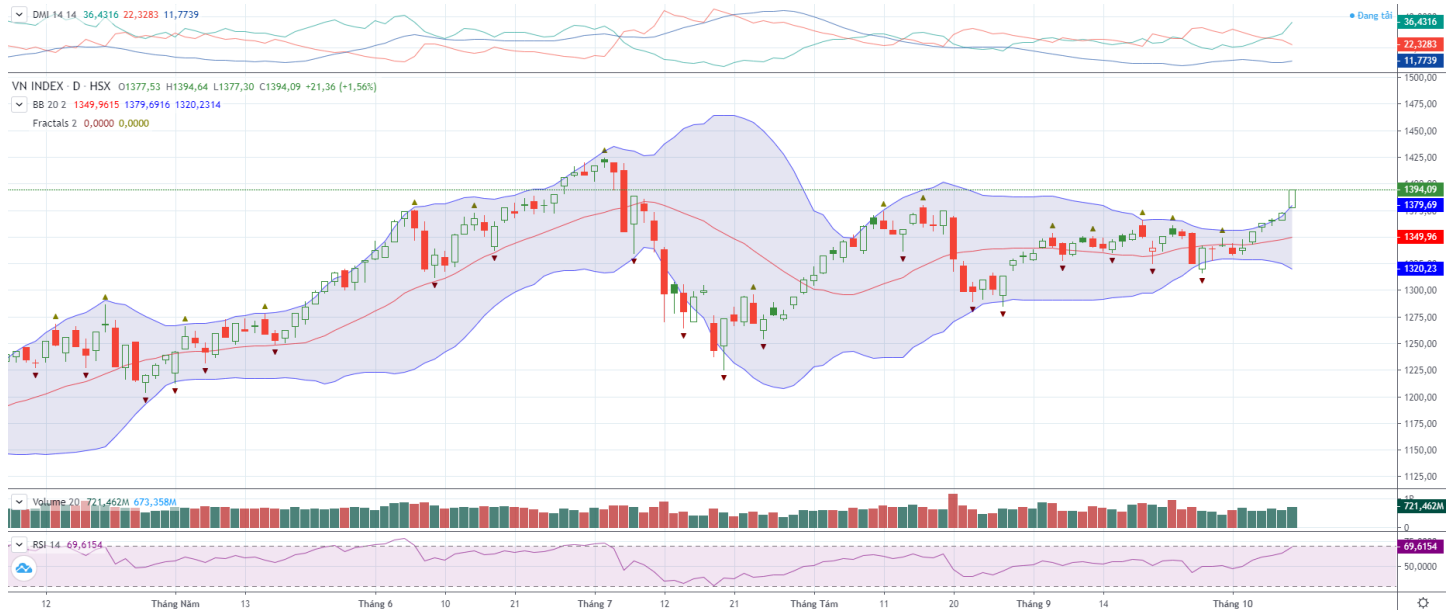
MÃ	GIÁ ĐIỀU CHỈNH (TẠI THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU KHUYẾN NGHỊ)	GIÁ MỤC TIÊU	GIÁ ĐÓNG CỬA HIỆN TẠI	% ƯỚC TÍNH LÃI/LỖ	ROA %	ROE %	EPS 2020 (nghìn VND)	P/E	P/B	Ghi chú
TPB	33.85	46.70	43.10	27.33%	2.02	24.68	3.40	10.26	2.28	
TCB	49.50	67.50	53.00	7.07%	3.59	21.50	3.52	11.49	2.23	
PET	20.80	32.00	28.95	39.18%	3.14	11.52	1.53	13.61	1.56	
LHG	48.40	58.80	53.00	9.50%	12.41	25.93	3.66	7.82	1.87	
TV2	44.30	61.10	56.50	27.54%	9.48	24.30	5.82	9.50	2.11	
PC1	25.10	42.50	38.85	54.78%	5.58	17.46	2.68	11.28	1.71	Điều chỉnh tăng giá mục tiêu theo báo cáo cập nhật mới nhất
PGV	25.68	35.30	29.70	15.65%	2.40	13.03	1.59	18.68	2.29	Bổ sung ngày 31/08/2021
GMD	43.60	50.10	51.00	16.97%	4.36	6.68	1.15	37.58	2.50	Đã vượt Giá mục tiêu
SZC	38.60	45.60	53.40	38.34%	5.86	19.72	1.68	21.38	4.01	Đã vượt Giá mục tiêu
DGC	83.00	150.00	151.80	82.89%	17.97	24.68	4.99	25.87	5.82	Đã vượt Giá mục tiêu
CSV	41.30	54.20	50.00	21.07%	13.24	16.98	3.64	12.66	2.06	Đã vượt Giá mục tiêu
NKG	32.00	44.00	48.80	52.50%	12.91	37.07	1.39	7.19	2.29	Đã vượt Giá mục tiêu

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ THEO CỔ TỨC

MÃ	GIÁ ĐÓNG CỬA PHIÊN HÔM NAY	TỈ LỆ CỔ TỨC TIỀN MẶT/MỆNH GIÁ NĂM 2020	TỈ LỆ CỔ TỨC TIỀN MẶT 2020 / GIÁ HIỆN TẠI	ROA %	ROE %	EPS 2020 (x1000 VND)	P/E	P/B	GHI CHÚ
DVP	58.00	25.00%	4.31%	16.33	19.16	5.94	10.03	1.89	
FOC	119.10	200.00%	16.79%	18.98	24.16	9.99	11.93	2.69	
GHC	28.50	27.00%	9.47%	7.85	18.68	3.56	8.00	1.66	
HLD	35.60	10.00%	2.81%	10.15	14.54	3.71	10.66	1.59	
LHG	53.00	15.00%	2.83%	12.41	25.93	3.66	7.82	1.87	*: Ước tính cho năm 2020
NCT	88.40	75.00%	8.48%	39.77	45.99	7.49	10.82	5.36	
NT2	21.70	25.00%	11.52%	4.66	7.27	2.10	19.85	1.51	
RAL	211.80	50.00%	2.36%	9.80	37.48	29.23	6.43	2.20	
PPC	23.40	20.00%	8.55%	13.08	15.64	3.15	8.78	1.53	
VEA	42.10	35.00%	8.31%	18.35	21.41	4.17	10.11	2.23	*: Ước tính cho năm 2020

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN Index



VN Index tăng mạnh với thanh khoản tăng trưởng vượt MA20 của khối lượng giao dịch. Đường giá duy trì trên đường MA20 cho thấy khả năng tăng điểm có thể tiếp diễn, tuy nhiên đường RSI đang tiến vào vùng quá mua có thể sẽ kích hoạt lực cung trong tuần này. Ngưỡng kháng cự tại 1,400 – 1,410, ngưỡng hỗ trợ tại 1,340 – 1,350.

Cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

STT	MÃ KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MUA	NHẬN ĐỊNH
1	TCB	52.10	Bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn Dùng lỗ: 49.00 Chốt lời: 61.50



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ

HOSE

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VIC	91,900	2.91	2.644	2.69MLN
TCB	53,000	4.54	2.154	23.10MLN
CTG	31,000	5.26	1.991	16.94MLN
HPG	57,200	2.69	1.793	25.55MLN
VHM	81,000	1.38	1.280	5.38MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
SHS	38,200	2.14	0.442	3.75MLN
BAB	22,200	0.91	0.245	38,300
NVB	28,200	1.08	0.223	225,200
APS	25,100	5.02	0.135	1.78MLN
EVS	34,100	7.57	0.117	251,200

TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ

HOSE

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
NVL	104,000	-0.48	-0.197	2.27MLN
LGC	48,550	-6.45	-0.173	2,500
BCM	44,550	-0.89	-0.111	57,100
DBC	56,800	-3.07	-0.055	3.74MLN
HDG	60,500	-1.63	-0.044	1.36MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
IDC	54,400	-0.55	-0.130	2.44MLN
HHC	67,100	-9.57	-0.116	3,300
MBG	10,200	-9.73	-0.095	3.29MLN
PGS	29,500	-5.14	-0.094	189,700
HUT	10,400	-1.89	-0.092	1.52MLN

TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐÓT BIẾN

HOSE

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
DXS	11,068.42	30,900	1,808,100	6.92
SKG	1,143.14	18,050	2,179,500	6.80
SAM	4,777.46	13,650	2,446,700	6.64
FLC	8,626.47	12,150	34,735,700	6.58
HDB	51,100.16	25,650	2,705,000	5.34

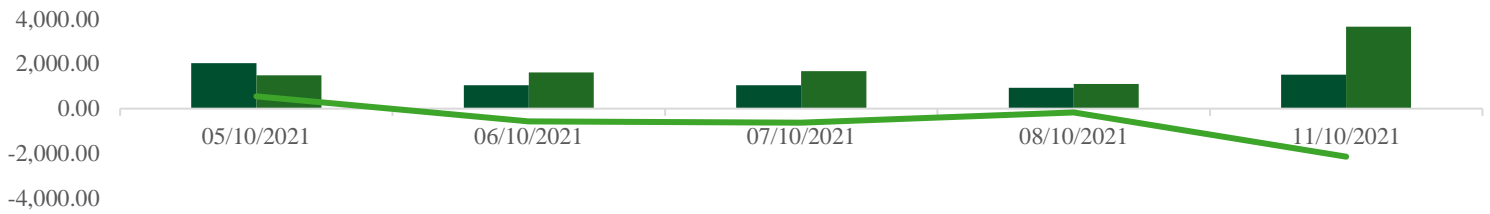
HNX

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
VCC	256.80	21,400	320,500	9.74
D11	186.08	28,400	75,400	9.65
NRC	1,763.96	22,000	663,400	5.26
KLF	810.23	4,900	6,879,200	4.26
L18	1,730.49	45,400	157,600	4.13

TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Giá đóng cửa (x1000 VND)	KLGD (cổ phiếu)	LNST Q2.2020 (Tỷ VND)	LNST Q2.2021 (Tỷ VND)	% thay đổi LNST (yoy)
1	NKG	48.80	7,090,600	17.30	847.51	4798.90%
2	SMC	55.10	816,000	41.83	532.29	1172.51%
3	HSG	47.85	8,968,400	318.11	1,701.82	434.98%
4	LPB	21.75	7,261,000	320.63	740.49	130.95%
5	OCB	24.70	4,551,400	605.70	1,107.92	82.92%
6	TCB	53.00	23,096,400	2,889.00	4,806.66	66.38%
7	TPB	43.10	4,961,600	817.85	1,268.92	55.15%
8	VPB	36.80	10,741,700	2,951.02	4,016.36	36.10%
9	GAS	112.50	2,259,900	1,828.02	2,301.38	25.89%
10	MBB	28.80	25,214,700	2,389.66	2,730.50	14.26%

Hoạt động khối ngoại trên HSX, HNX, UpCom



TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
FMC	50,200	221.34	5.10	216.24
VRE	30,450	140.47	33.87	106.61
VHM	81,000	86.63	7.53	79.10
CTG	31,000	72.34	21.87	50.48
HPG	57,200	173.96	127.26	46.70

TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
SBT	22,200	3.26	73.41	70.15
VNM	90,000	44.28	98.84	54.57
NVL	104,000	4.34	55.17	50.83
PAN	30,300	0.05	29.16	29.11
DGC	151,800	2.06	28.87	26.82

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
PVI	47,000	18.13	0.12	18.01
PSD	37,600	1.52	-	1.52
BVS	33,000	0.94	0.00	0.94
VCS	128,000	1.11	0.21	0.90
CEO	10,800	0.80	-	0.80

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
DL1	10,200	0.00	2.12	2.12
THD	228,600	-	12.19	12.19
NVB	28,200	-	1.79	1.79
SHS	38,200	0.09	1.07	0.98
NBC	26,600	0.01	0.67	0.66

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
ACV	86,200	3.58	0.00	3.58
ORS	29,300	0.84	0.01	0.83
VGG	45,500	0.61	-	0.61
LTG	42,000	0.63	0.09	0.55
WSB	54,000	0.60	0.27	0.33

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
MML	93,000	-	2,549.05	2,549.05
QNS	53,100	37.39	52.68	15.29
NTC	170,300	-	2.64	2.64
SBS	14,600	-	1.43	1.43
VEA	42,100	0.01	1.02	1.01

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Mai Ngọc Kha

Trưởng bộ phận Phát triển khách hàng

mnkha@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

Hoàng Tùng Vũ

Chuyên viên phân tích thị trường

htvu@vcbs.com.vn



**Ra mắt
VCBS Mobile
Hoàn toàn mới
Ưu đãi ngập tràn**

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam



Trụ sở chính Hà Nội

Tầng 12&17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 12, số 251 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1 & 7, Tòa nhà Green Star số 70 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh



Hotline: 1900 98 9999



Website: www.vcbs.com.vn

